FOX ESS

TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DÒNG F

BIẾN TẦN MỘT PHA



HIỆU SUẤT CAO

Điện áp khởi động thấp, phạm vi điện áp rộng, hiệu suất tối đa 97.6%.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

Cấu hình linh hoạt, thiết lập plug and play.

ĐẠT TIÊU CHUẨN IP65

Thiết kế bền bỉ với độ linh hoạt tối đa. Phù hợp để lắp đặt ngoài trời.

GIÁM SÁT TỪ XA

Giám sát hệ thống của bạn từ xa qua ứng dụng điện thoại thông minh hoặc cổng web.



Giám sát hệ thống nâng cao
với FoxCloud **V2.0**

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt

Fox ESS cung cấp dòng biến tần một pha với dual MPPT, mang lại hiệu suất và hiệu năng vượt trội. Dòng sản phẩm của chúng tôi bắt đầu với model F3000 – nhỏ gọn, với điện áp khởi động cực thấp, đảm bảo bạn khai thác tối đa năng lượng từ các tấm pin mặt trời của mình.



3kW ••• 6kW

Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS, vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	F3000	F3600	F4600	F5000	F5300	F6000
ĐẦU VÀO PV						
Công suất đầu vào tối đa [W][*1]	6000	7200	9200	10000	10600	12000
Điện áp đầu vào tối đa [V][*2]	600					
Điện áp hoạt động DC danh định [V]	360					
Dòng đầu vào tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]	20/20					
Dòng ngắn mạch tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]	26/26					
Phạm vi điện áp MPPT [V]	60 ~ 550					
Phạm vi điện áp MPPT (tải đầy) [V]	90 ~ 550	100 ~ 550	130 ~ 550	140 ~ 550	150 ~ 550	160 ~ 550
Điện áp khởi động LCD [V]	60					
Điện áp khởi động hoạt động [V]	80					
Số lượng bộ theo dõi MPPT	2					
Số dây nối mỗi bộ theo dõi MPPT	1+1					
Dòng điện phản hồi ngược tối đa từ biến tần về PV [mA]	0					
ĐẦU RA AC						
Công suất hoạt động danh định AC [W]	3000	3600	4600	5000	5300	6000
Công suất biểu kiến AC tối đa [VA]	3300	3960	5060	5500	5830	6600
Điện áp lưới danh định [V]	220/230/240					
Tần số lưới danh định [Hz]	50/60, ±5					
Dòng điện AC danh định [A]	13.6	16.4	20.9	22.7	24.1	27.3
Dòng điện AC tối đa [A]	15.0	18.0	23.0	25.0	26.5	30.0
Dòng điện khởi động [A]	7.9 @50us					
Dòng điện lỗi đầu ra tối đa [A]	167 @10us					
Bảo vệ quá dòng đầu ra tối đa [A]	75					
Hệ số công suất lệch pha	1 (Điều chỉnh từ 0.8 sớm đến 0.8 trễ)					
Độ méo hài tổng (THDi) [%]	<3 @ công suất định mức					
HIỆU SUẤT						
Hiệu suất MPPT tối đa [%]	99.80	99.80	99.80	99.90	99.90	99.90
Hiệu suất châu Âu [%]	96.80	96.80	96.80	97.00	97.00	97.00
Hiệu suất tối đa [%]	97.60	97.60	97.60	97.60	97.60	97.60
BẢO VỆ						
Giám sát cách điện	CÓ					
Giám sát dòng rò	CÓ					
Bảo vệ đảo cực DC	CÓ					
Bảo vệ chống đảo lưới	CÓ					
Bảo vệ ngắn mạch AC	CÓ					
Bảo vệ quá dòng AC	CÓ					
Bảo vệ quá áp AC	CÓ					
Bảo vệ nhiệt độ	CÓ					
Bảo vệ chống sét lan truyền	Loại II (DC) và Loại II (AC)					
Công tắc DC	Tùy chọn					
Bảo vệ AFCI	Tùy chọn					
Chế độ ban đêm	Tùy chọn					
DỮ LIỆU CHUNG						
Kích thước (R*C*S) [mm]	358*335*155					
Trọng lượng [kg]	≤9.5					
Phương pháp làm mát	Tự nhiên					
Lớp bảo vệ	I					
Cấp bảo vệ chống xâm nhập (theo IEC60529)	IP65					
Kiến trúc mạch	Không cách ly					
Phân loại quá áp	III (bên AC), II (bên PV)					
Độ ồn phát ra (điển hình) [dB] @1m	<30					
Độ cao hoạt động tối đa [m]	3000					
Phạm vi nhiệt độ hoạt động [°C]	-25 ~ 60 (Giảm công suất ở +45°C)					
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ [°C]	-40 ~ 70					
Độ ẩm [%]	0 ~ 100 (Không ngưng tụ)					
Tiêu thụ điện năng khi chờ [W]	<1 (không có Chế độ ban đêm), <3 (có Chế độ ban đêm)					
Mức độ ô nhiễm	II					
Mô-đun giám sát	Wi-Fi nội bộ, và mô-đun Wi-Fi/4G/LAN ngoài tùy chọn					
Giao tiếp	Công tơ, CT, RS485, DRM (chỉ dành cho Úc)					
Màn hình	LCD, LED, Ứng dụng, Trang web					
TIÊU CHUẨN						
Chứng nhận	IEC62109, NBR-W220BR2022, AS4777, G100, CEI21, IEC61727					

*1 Công suất hoạt động tối đa cho mỗi MPPT là 4000W.
*2 Biến tần sẽ báo lỗi khi điện áp PV vượt quá 585V.